

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**
Bản án số: 77/2022/HNGĐ-ST

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ngày: 05/7/2022
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Minh Thề
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Tám
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Ngọc Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hiên, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 263/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1956. Địa chỉ: Khu N, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở: Số Khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

Bị đơn: Bà Vũ Thị T, sinh năm: 1963. Địa chỉ: Xã Đ, huyện T, tỉnh P; chỗ ở: Đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn lập ngày 01-3-2022 và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông và bà Vũ Thị T xây dựng gia đình với nhau vào năm 1982, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối, ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc nên sinh được hai người con. Sau đó ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống trái ngược, không tôn trọng và tin tưởng nhau, bất kỳ chuyện gì trong gia đình ông bà cũng cãi nhau nên ông bà đã tự nguyện ly thân từ năm 1996, ông vào miền Nam lập nghiệp từ đó đến nay không liên lạc với bà T. Năm 2021 ông mới gặp lại bà T, sau khi bàn bạc thống nhất ông đã đưa cho bà T 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) là tiền chia tài sản do trước đây ông đã thế chấp nhà cho Ngân hàng và cầm tiền đi nên nay ông thanh toán lại cho bà T. Cũng vào khoảng thời gian tháng 7/2021 con gái ông có mở quán bán hàng ăn, vì

thương con thương cháu nên cuối tuần ông có lên phụ giúp con gái bán hàng và có những buổi tối xong việc muộn quá nên ông ngủ lại nhà con gái một hai lần chứ ông chưa bao giờ có suy nghĩ sẽ đoàn tụ lại với bà T, vì ông không còn tình cảm, tình yêu thương gì với bà T nên ông đã bỏ đi từ năm 1996 đến nay không liên lạc gì. Nay tại Tòa ông xác định thời gian ly thân đã quá lâu, mâu thuẫn ông bà trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Vũ Thị T.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Nguyễn Thị Hà C, sinh năm 1984 và Nguyễn Thị T, sinh năm 1989, các con đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai lập ngày 18 tháng 3 năm 2022 cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà Vũ Thị T trình bày: Bà và ông T xây dựng gia đình với nhau vào năm 1982, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối, ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc nên sinh được hai người con. Năm 1996 ông T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên đã thế chấp nhà của ông bà ở Phú Thọ vay tiền của Ngân hàng rồi bỏ vào tỉnh Bình Dương sinh sống cho đến nay. Nhiều năm qua bà đã tìm kiếm ông T về để giải quyết việc gia đình, mãi đến năm 2021 bà mới tìm được ông T, sau đó ông bà đã cùng làm Biên bản thỏa thuận phân chia tài sản ngày 11-4-2021, ông T đã đưa cho bà 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) về việc phân chia tài sản trước đây mà ông đã thế chấp nhà vay Ngân hàng và cầm tiền đi. Nay bà xác định bà vẫn còn tình cảm, tình yêu thương đối với ông T mặc dù ông bà đã ly thân từ năm 1996 đến nay. Tháng 7/2021 đến tháng 01/2022 thỉnh thoảng ông T có ghé nơi ở của bà và các con mỗi tuần khoảng một đến hai ngày, sau đó ông T không ghé nữa, nay bà yêu cầu ông T phải thanh toán cho bà 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) tiền cấp dưỡng nuôi con vì khi ông T bỏ nhà đi vào năm 1996, các con còn nhỏ, một mình bà phải vất vả nuôi dạy hai người con. Qua yêu cầu ly hôn của ông T, bà không đồng ý ly hôn vì bà còn tình cảm với ông T.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Nguyễn Thị Hà C, sinh năm 1984 và Nguyễn Thị T, sinh năm 1989, các con đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến nay không có gì sai phạm. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do các đương sự cung cấp có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của

ông Nguyễn Văn T, con chung đều đã trưởng thành, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Vũ Thị T có đăng tạm trú tại số 780/8/52/11D đường B, Phường M, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nay ông Nguyễn Văn T có đơn khởi kiện về việc ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị T xây dựng gia đình với nhau vào năm 1982, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nên sinh được hai người con, sau đó thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống trái ngược nhau, không tôn trọng và tin tưởng nhau, không có sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc trong gia đình nên ông bà thường xuyên cãi vã. Năm 1996 ông T đã bỏ nhà đi vào tỉnh Bình Dương sinh sống và không còn liên lạc với bà T, năm 2021 ông T với bà T mới gặp lại nhau. Ông T xác định thời gian ly thân đã lâu nên ông không còn tình cảm, tình yêu thương gì đối với bà T. Tại phiên tòa hôm nay bà T xác định vẫn còn tình cảm với ông T nên không đồng ý ly hôn, và bà yêu cầu ông T phải thanh toán cho bà 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) tiền cấp dưỡng nuôi con trước đây con chưa trưởng thành, vì khi ông T bỏ bà đi thì cả hai con còn nhỏ, một mình bà phải vất vả nuôi hai con. Ông T xác định không còn tình cảm, tình yêu thương gì với bà T nên ông đã bỏ nhà đi từ năm 1996 đến nay không liên lạc gì với bà T. Xét thấy tình cảm, tình yêu thương vợ chồng phải được tạo dựng từ hai phía, tại phiên tòa hôm nay bà T xác định vẫn còn tình cảm với ông T nên không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đưa ra được bất kỳ chứng cứ nào chứng minh bà còn yêu thương ông T và cũng không đưa ra được bất kỳ lý do nào để thể hiện bà còn tình cảm với ông T và ông bà còn có khả năng hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét yêu cầu của bà T về việc yêu cầu ông T phải thanh toán cho bà 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) tiền cấp dưỡng nuôi con là không có cơ sở vì hiện nay các con đều đã trưởng thành. Từ những cơ sở trên đã chứng minh tình cảm giữa ông T và bà T đã không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T xin ly hôn với bà T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn T được ly hôn với bà Vũ Thị T.

[3] Về con chung: Có 02 (hai) con chung là Nguyễn Thị Hà C, sinh năm 1984 và Nguyễn Thị T, sinh năm 1989, các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn Tập phải nộp án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T. Ông Nguyễn Văn T được ly hôn với bà Vũ Thị T.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn T phải thanh toán cho bà Tâm 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) tiền cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay các con chung của ông T và bà T đều đã trưởng thành.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng do ông T là người cao tuổi và có đơn xin miễn giảm án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS T.P Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS H. Tân Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

